TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2024/HS-ST
Ngày: 20-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thành Tâm.

Ông Lương Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 314/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Sô N (Tên gọi khác: N), sinh năm 1997 tại C. Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh C; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng trọ số 3 - Nhà trọ B, Đường DC4, Khu phố 3, phường M, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N1; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N1; con ông Nguyễn Văn K và bà Dương Thị N3; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 19/3/2023, sau đó tạm giữ, tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Ngô Văn T (Tên gọi khác: T), sinh năm 1993 tại T. Hộ khẩu thường trú: Khu phố 7, phường C, thành phố B, tỉnh B; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng trọ số 3 - Nhà trọ B, Đường DC4, Khu phố 3, phường M, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N1; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N1; con ông Ngô Văn X và bà Hà Thị X1; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 18/3/2023 sau đó tạm giữ, tạm giam cho đến nay, có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn V, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Số 129F/186/19/3, B, Phường 8, Quận 4, thành phố H; chỗ ở: Nhà trọ T, số 38, Đường NB 10, Khu phố 3, phường M, thành phố B, tỉnh B; vắng mặt.

2. Ông Phan Thanh N, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 157, Tổ 6, ấp B, xã L, huyện B, tỉnh B; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã T, huyện T, tỉnh C; chỗ ở: Nhà trọ B, Đường DC4, Khu phố 3, phường M, thành phố B, tỉnh B; vắng mặt.

4. Ông Bạch Tuấn C, sinh năm 2005; hộ khẩu thường trú: Số nhà 09, ấp H, xã L, huyện D, tỉnh B; chỗ ở: Nhà trọ M, Khu phố 3B, phường T, thành phố B, tỉnh B; vắng mặt.

5. Ông Trang Chí T1, sinh năm 2001; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh S; chỗ ở: Phòng số 4, Nhà trọ B, Khu phố 3B, phường T, thành phố B, tỉnh B; vắng mặt.

6. Ông Trần Chí H, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 3, Khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh B; vắng mặt.

7. Bà Ngô Thị T2, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Khu phố 7, phường C, thành phố B, tỉnh B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Sô N và Ngô Văn T là đối tượng sử dụng ma túy đá (ma túy loại Methamphetamine) và không có nghề nghiệp. Khoảng đầu tháng 3/2023, T, N cùng T2ê phòng trọ số 3, nhà trọ Bùi Thơm, Thuộc Khu phố 3, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương để ở. Nguyễn Thị T2 là bạn gái của N cũng ở cùng phòng trọ vơi N và T. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, N mua ma túy của đối tượng tên Út và T5 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở phường Thới Hòa, thành phố Bến Cát đem về để cất giấu và rủ T cùng bán lại để kiếm lời thì T đồng ý.

Khoảng đầu tháng 3/2023, N đến khu vực khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh B gặp U mua được 01 túi Nilon miệng kéo dính chứa ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng rồi đem về cất giấu vào trong hộp nhựa màu đỏ có nắp đậy màu trắng, để trên mặt bàn gỗ đặt sát vách tường bên phải hướng từ cửa phòng trọ nhìn vào. Sau đó, N dặn T nếu có ai hỏi mua ma túy thì giới thiệu hoặc bán giùm cho N thì T đồng ý. N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Dous, gắn sim số 0919359562 đăng ký tài khoản zalo tên "NCM" và T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7, gắn sim số 0926727863 đăng ký tài khoản zalo tên "T Tít" để làm phương tiện liên lạc bán ma túy cho người khác. Trong thời gian tháng 3/2023, N và T đã nhiều lần bán ma túy cho người khác, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 08/3/2023, Trang Chí T1 là bạn của T và N nhắn tin qua zalo cho T hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, T hỏi N có ma túy bán không thì N trả lời có nên T nhắn tin cho T1 địa chỉ nhà trọ Bùi Thơm cho T1 đến. Sau đó, T1 cùng với bạn là Bạch Tuấn C đi đến phòng trọ của N để mua ma túy. Khi đến gần nhà trọ của N, C đứng bên ngoài còn T1 đi vào gặp N mua được 01 gói Nilon hàn kín chứa ma túy đá giá 200.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 09/3/2023, Phan Thanh N nhắn tin qua zalo của T hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì T báo cho N biết. N đưa cho T 01 túi Nilon chứa ma túy đá, đem ra trước quán Karaoke Hà Lan, cạnh đường DC3, Thuộc khu phố 3, phường Mỹ Phước bán cho N1. Khi T cầm ma túy ra điểm hẹn thì thấy N1 đang đi cùng với Nguyễn V đến. Sau đó, T đưa ma túy cho N1 rồi đem tiền về đưa lại cho N.

Lần 3: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 10/3/2023, T1 đi đến phòng trọ của N gặp N mua được 01 gói Nilon hàn kín chứa ma túy đá giá 120.000 đồng.

Lần 4: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 12/3/2023, T1 cùng đối tượng có tài khoản zalo tên "Anh Ba Báo" đi đến nhà trọ của N để mua ma túy. Tại đây, đối tượng "Anh Ba Báo" đứng bên ngoài còn T1 đi vào gặp N mua được 300.000 đồng ma túy đá.

Lần 5: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 18/3/2023, đối tượng có tài khoản zalo tên "Thủy" nhắn tin qua zalo của T hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì T báo cho N biết. Sau đó, T gửi vị T5 nhà trọ Bùi Thơm cho Thủy đến gặp N và N đã bán cho Thủy 01 gói Nilon hàn kín chứa ma túy đá với số tiền 300.000 đồng.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 18/3/2023, N, T đang ngồi chơi điện thoại, T2 đang nằm ngủ ở dưới nền phòng trọ thì T5 và bạn của T5 (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn của T và N đến chơi. T5 hỏi T và N mượn phòng và bộ dụng cụ sử dụng ma túy của N để sử dụng ma túy thì T, N đồng ý. Sau đó, T5 và bạn của T5 đi lên gác phòng trọ lấy ma túy mang theo bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn của N rồi đốt lên sử dụng. Khoảng 05 phút sau, N và T đi lên gác cùng sử dụng ma túy với T5 và bạn của T5. Trong lúc nói chuyện, T5 đưa ra 08 đoạn ống hút hàn kín hai đầu và 01 gói Nilon hàn kín đều chứa ma túy đá chào bán cho N với giá 1.000.000 đồng, nhưng N nói chỉ còn 800.000 đồng thì T5 đồng ý bán cho N. Khoảng 15 phút sau, T5 lấy 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa ma túy cho T, thì T lấy cất giấu vào túi quần đang mặc nhằm mục đích bán cho người khác để lấy tiền tiêu xài. Sau đó, N đem 08 đoạn ống hút hàn kín hai đầu và 01 gói Nilon hàn kín chứa ma túy đá mua của T5 xuống dưới gác cất giấu vào trong hộp nhựa màu đỏ có nắp màu trắng rồi chuẩn bị đồ đi tắm. T, T5 và bạn của T5 cũng đi xuống gác rồi T5 và bạn của T5 đi về. Lúc này, T1 đến chơi thấy T2 đang nằm ngủ ở dưới nền phòng trọ nên đi lên trên gác ngồi thì thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong vẫn còn ma túy, T1 tự lấy đốt sử dụng. Lúc này, N ở dưới gác đang chuẩn bị đi vào nhà vệ sinh tắm thì kêu T1 đem giùm bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống cho N. T1 cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống để trên bàn, cạnh hộp nhựa màu đỏ mà N cất giấu ma túy rồi ngồi chơi điện thoại và nói chuyện với T. Một lúc sau, T2 thức dậy nhìn thấy bên trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy vẫn còn ma túy thì tự ý đốt lên sử dụng một mình, rồi ngồi chơi điện thoại. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi N, T, T2, T1 đang ở trong phòng trọ số 3, nhà trọ Bùi Thơm thì bị Công an phường Mỹ Phước phối hợp với Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Cát vào kiểm tra hành chính phát hiện ma túy trên người của T nên bắt giữ quả tang đối với T.

Vật chứng T2 giữ: 02 đoạn ống hút bằng nhựa được hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng trong túi quần bên trái của Ngô Văn T (M); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 gắn sim T2ê bao số 0926727863 của Ngô Văn T.

Ngay sau đó, Công an tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ số 03 nhà trọ Bùi Thơm phát hiện T2 giữ: Trên bàn gỗ đặt sát vách tường bên phải hướng từ cửa phòng trọ nhìn vào có 01 hộp nhựa màu đỏ có nắp đậy màu trắng, bên trong có 01 gói Nilon hàn kín (M2) và 08 đoạn ống hút hàn kín hai đầu đều chứa chất tinh thể màu trắng (M1); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Dous màu vàng, gắn sim T2ê bao số 0919359562 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo không gắn sim của Nguyễn Sô N . N khai chất tinh thể màu trắng là ma túy đá cất giấu để bán cho người khác.

Theo Kết luận giám định số 155/KL-KTHS ngày 24/3/2023 và Kết luận giám định số 156/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng Kỹ T2ật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu (bị T2 giữ trên người của Ngô Văn T) gửi giám định là ma tuý, có khối lượng là: M=0,2278gam Methamphetamine; mẫu vật sau giám định: 0,2019gam Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng trong 08 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu (M1) và mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói Nilon hàn kín (M2) (bị T2 giữ trong phòng của Nguyễn Sô N và Ngô Văn T) gửi giám định là ma tuý, có khối lượng lần lượt là: M1= 0,8613gam Methamphetamine; mẫu vật sau giám định: 0,8096gam Methamphetamine; M2=0,1742gam Methamphetamine; mẫu vật sau giám định: 0,1443gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Sô N và Ngô Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Phan Thành N1 và Nguyễn V khai tối ngày 09/3/2023, N1 và Vỹ cùng nhau hùn tiền mua ma túy để sử dụng, trong đó N1 hùn số tiền 400.000 đồng, Vỹ hùn số tiền 100.000 đồng. Sau đó, N1 nhắn tin cho T rồi cùng với Vỹ đến điểm hẹn gặp T mua được túi Nilon chứa ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, trên đường đi về do con Vỹ bị ốm nên Vỹ đi về nhà thì N1 đã lấy chia một ít ma túy ra đưa cho Vỹ. Ma túy mua được, N1 và Vỹ đã sử dụng hết.

Trang Chí T1 khai đã mua ma túy của Nguyễn Sô N 03 lần, trong đó lần đầu T1 đi mua giùm cho Bạch Tuấn C, 02 lần sau T1 mua ma túy cho mình. Số ma túy mua được, T1 đã sử dụng hết.

Bạch Tuấn C khai khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/3/2023, C hỏi Trang Chí T1 chỗ bán ma túy đá thì T1 dẫn C đến nhà trọ của Nguyễn Sô N để mua. Khi đến trước cổng nhà trọ của N, C đưa cho T1 số tiền 200.000 đồng rồi đứng bên ngoài chờ còn T1 đi vào phòng trọ gặp N mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, T1 đưa hết cho C rồi C đã đem về phòng trọ sử dụng hết.

Ngày 02/4/2023, Công an thành phố Bến Cát đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Tranh Chí T1, Bạch Tuấn C, Nguyễn Thị T2, Phan Thanh N và Nguyễn V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 306/CT-VKSBC ngày 31/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát truy tố bị cáo Nguyễn Sô N và Ngô Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58, các điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Sô N từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, các điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch T2 tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 155/PC09 có chữ ký của người bị bắt Ngô Văn T, chữ ký người chứng kiến Trang Chí T1 và Nguyễn Thị T2, chữ ký cán bộ niêm phong Võ Huy H5, Đoàn Nguyễn Thiện Q (cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ của Phòng Kỹ T2ật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (Theo Kết luận giám định số 155/KL-KTHS(MT) ngày 24/3/2023); 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 156/PC09 có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Sô N , chữ ký người chứng kiến Trang Chí T1 và Nguyễn Thị T2, chữ ký cán bộ niêm phong Võ Huy H5, Đoàn Nguyễn Thiện Q (cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ của Phòng Kỹ T2ật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (Theo Kết luận giám định số 156/KL-KTHS(MT) ngày 28/3/2023); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 sim số 0926727863 (không kiểm tra được số Seri); 01 sim số 0919359562 (không kiểm tra được số Seri).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 (máy bị trầy xước, không kiểm tra được Model, số IMEI (tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Dous (máy bị trầy xước, không kiểm tra được Model, số IMEI (tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 điện thoại di động hiệu ViVo (máy bị vỡ lưng, không kiểm tra được Model, số IMEI (tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

Các bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, kết luận giám định, không tranh luận và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

[2] Tại phiên tòa, ông Nguyễn V, Phan Thanh N, Bạch Tuấn C, Trang Chí T1, Nguyễn Chí H và bà Nguyễn Thị T2 vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do không có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng, bị cáo Nguyễn Sô N đã đi mua ma túy đá (loại Methamphetamine) đem về rồi rủ bị cáo Ngô Văn T bán lại cho người khác để kiếm lời. Từ ngày 08/3/2023 đến ngày 18/3/2023, tại Phòng trọ số 3 Nhà trọ Bùi Thơm, Khu phố 3, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo

Nguyễn Sô N đã có hành vi 05 lần bán ma túy cho người khác, trong đó Ngô Văn T giúp N bán 03 lần, cụ thể như sau:

Ngày 08/3/2023 và ngày 09/3/2023, T đã giới thiệu cho N bán cho Trang Chí T1 200.000 đồng ma túy đá và nhận ma túy từ N trực tiếp bán cho Phan Thành N1 500.000 đồng ma túy đá.

Ngày 10/3/2023 và ngày 12/3/2023, N đã bán ma túy cho Trang Chí T1 01 lần 120.000 đồng và 01 lần 300.000 đồng ma túy đá.

Ngày 18/3/2023, T tiếp tục giới thiệu cho N bán cho Thủy (không rõ nhân thân, lai lịch) 300.000 đồng ma túy đá. Tiền bán ma túy có được, N và T tiêu xài hết.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/3/2023, Công an kiểm tra, khám xét phòng trọ số 03 Nhà trọ Bùi Thơm T2 giữ trên người của Ngô Văn T được 0,2278 gam ma túy (loại Methamphetamine) và T2 giữ trong 01 hộp nhựa màu đỏ của Nguyễn Sô N chứa 1,0355gam ma túy (loại Methamphetamine) cất giấu nhằm mục đích bán lại cho người khác.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 18/3/2023 tại Phòng trọ số 03 Nhà trọ Bùi Thơm, Nguyễn Sô N và Ngô Văn T đã có hành vi cho đối tượng T5 và bạn của T5 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mượn phòng và bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, N và T cũng cho Trang Chí T1 và Nguyễn Thị T2 mượn địa điểm và dụng cụ sử dụng ma túy trong phòng trọ của N và T.

Tại Kết luận giám định số 155/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng Kỹ T2ật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu (bị T2 giữ trên người của Ngô Văn T) gửi giám định là ma tuý, có khối lượng là: M=0,2278 gam Methamphetamine; mẫu vật sau giám định: 0,2019gam Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 156/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng Kỹ T2ật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 08 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu (M1) và mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói Nilon hàn kín (M2) (bị T2 giữ trong phòng của Nguyễn Sô N và Ngô Văn T) gửi giám định là ma tuý có khối lượng lần lượt là: M1=0,8613 gam Methamphetamine; mẫu vật sau giám định: 0,8096gam Methamphetamine; M2=0,1742 gam Methamphetamine; mẫu vật sau giám định: 0,1443gam Methamphetamine.

[4] Bị cáo Nguyễn Sô N đã có hành vi 05 lần bán ma túy cho người khác, trong đó Ngô Văn T giúp N bán 03 lần (trong đó 01 lần bán cho 02 người) và hành vi cung cấp địa điểm, bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy đã đủ cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 306/CT-VKSBC ngày 31/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành Bến Cát truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, nguyên nhân làm các tội phạm khác nảy sinh, gây nguy hại cho xã hội, mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là những người đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi mua bán, tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, vẫn cố ý thực hiện.

Các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, Hội đồng xét xử cần xử bằng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về vai trò của các bị cáo: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo là người thực hành. Đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy": Bị cáo N là người rủ bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội và thực hiện nhiều lần hơn bị cáo T nên hình phạt của bị cáo N sẽ cao hơn bị cáo T.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Sô N có ông ngoại tên Vương Chí H5 được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Ngô Văn T cho rằng có chú tên Hà Xuân Thảo là Liệt sỹ không Thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử không áp dụng cho bị cáo T.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn V, Phan Thanh N, Nguyễn Thị T2, Bạch Tuấn C, Trang Chí T1 đã vi phạm quy định tại Nghị đình số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, do đó Công an thị xã Bến Cát đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[11] Đối với ông Trần Chí H là chủ nhà trọ Bùi Thơm không biết các bị cáo sử dụng phòng trọ để mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

[12] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với: 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 155/PC09 có chữ ký của người bị bắt Ngô Văn T, chữ ký người chứng kiến Trang Chí T1 và Nguyễn Thị T2, chữ ký cán bộ niêm phong Võ Huy Hoàng, Đoàn Nguyễn Thiện Quang (cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ của Phòng Kỹ T2ật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (Theo Kết luận giám định số 155/KL-KTHS(MT) ngày 24/3/2023); 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 156/PC09 có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Sô N , chữ ký người chứng kiến Trang Chí T1 và Nguyễn Thị T2, chữ ký cán bộ niêm phong Võ Huy Hoàng, Đoàn Nguyễn Thiện Quang (cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ của Phòng Kỹ T2ật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (Theo Kết luận giám định số 156/KL-KTHS(MT) ngày 28/3/2023); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch T2 tiêu hủy.

Đối với: 01 sim số 0926727863 (không kiểm tra được số Seri) và 01 sim số 0919359562 (không kiểm tra được số Seri) không còn giá trị sử dụng, cần tịch T2 tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 (máy bị trầy xước, không kiểm tra được Model, số IMEI (tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Dous (máy bị trầy xước, không kiểm tra được Model, số IMEI (tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) và 01 điện thoại di động hiệu ViVo (máy bị vỡ lưng, không kiểm tra được Model, số IMEI (tại thời điểm giao nhận

máy không khởi động được), các bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch T2 sung vào Ngân sách Nhà nước.

Số tiền Nguyễn Sô N và Ngô Văn T thu được từ việc bán ma túy là 1.000.000 đồng. Ngày 30/01/2024, bà Ngô Thị T2 đã nộp thay các bị cáo tiền T2 lợi bất chính, cần tuyên tịch T2 sung vào Ngân sách nhà nước.

[13] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Sô N (tên gọi khác: N1 Cà Mau).

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 và điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ngô Văn T (tên gọi khác: T Tít).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T2, miễn, giảm, T2, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Sô N (N) và Ngô Văn T (T) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sô N (tên gọi khác: N) 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/3/2023.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T (tên gọi khác: T) 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2023.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

2.1. Tịch T2 tiêu hủy:

01 bì thư niêm phong ghi số vụ 155/PC09 có chữ ký của người bị bắt Ngô Văn T, chữ ký người chứng kiến Trang Chí T1 và Nguyễn Thị T2, chữ ký cán bộ niêm phong Võ Huy Hoàng, Đoàn Nguyễn Thiện Quang (cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ của Phòng Kỹ T2ật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (Theo kết luận giám định số 155/KL-KTHS(MT) ngày 24/3/2023).

01 bì thư niêm phong ghi số vụ 156/PC09 có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Sô N , chữ ký người chứng kiến Trang Chí T1 và Nguyễn Thị T2, chữ ký cán bộ niêm phong Võ Huy Hoàng, Đoàn Nguyễn Thiện Quang (cán bộ trả mẫu) và hình dấu đỏ của Phòng Kỹ T2ật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (Theo kết luận giám định số 156/KL-KTHS(MT) ngày 28/3/2023).

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

01 sim số 0926727863 (không kiểm tra được số Seri).

01 sim số 0919359562 (không kiểm tra được số Seri).

2.2. Tịch T2 sung vào Ngân sách Nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 (máy bị trầy xước, không kiểm tra được Model, số IMEI (tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

01 điện thoại di động hiệu Samsung Dous (máy bị trầy xước, không kiểm tra được Model, số IMEI (tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

01 điện thoại di động hiệu ViVo (máy bị vỡ lưng, không kiểm tra được Model, số IMEI (tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

{Theo Quyết định chuyển vật chứng 09/QĐ-VKSBC ngày 25/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát và biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Bến Cát}.

Tịch T2 sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) do bà Ngô Thị T2 nộp tại Biên lai T2 tiền số 0001746 ngày 30/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Sô N và Ngô Văn T, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát và Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tiếp tục điều tra, làm rõ các đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Sô N và hành vi của Nguyễn Thị T2 để giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Các bị cáo;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thế Chính